

Một vài chuyện của những người đã di cư vào miền Nam



Kỳ 1, tháng 8, 2004

“Là con út trong ba anh chị em, tôi được bố thương yêu nhất. Suốt thời niên thiếu, tôi chỉ biết có bố. Bố tôi quyệt định vào Nam. Những đêm trước ngày ra đi, anh tôi bỏ nhà trốn ra khu theo phong trào thanh niên cứu quốc. Anh Lân là con trai duy nhất của bố, năm đó mới 20 tuổi. Sáng hôm sau, chỉ còn hai chị con ra phi trường Bạch Mai, Hà Nội. Hàng ngàn người già trẻ lớn bé nườm nượp đi lại liến thoắng, chị tôi đứng trên máy bay di cư vào Nam. Mỗi tối tôi ngày ngày tìm kiếm bố con tôi. Bố đứng trên máy bay rồi bắt người nói: *con vào Nam trốn đi, bố đi tìm anh Lân rồi sẽ vào sau*. Tôi là khóc cả nhà ra với bố, những bố nắm đông xô lớn đứng lui. Cửa máy bay đóng xếp xuống. Đó là lần cuối, tôi được nhìn thấy bố.

Lớn lên xa bố, lớn lên xa nhà, lớn lên đi máy bay. Tôi ngồi co rúm trên sàn máy bay với những nhà binh Pháp, suốt chuyến bay nôn ói khóc suốt mấy giờ đầu đêm ngộp ngộp chen chúc người người... Tôi chỉ biết nghĩ ngợi. Hy vọng mong đợi... Tôi đem theo ngày cho tôi buổi phát thanh cuối cùng của đài Pháp Á loan tin thời hạn 300 ngày đã hết... Tôi òa khóc. Bác màn tre đã xếp xuống, chia đôi đất nước ngăn cách bố con tôi. Năm mười năm sau cuộc di cư đã qua. Bố tôi đã chết. Anh tôi đã chết. Những người di cư thời năm mười năm trước đã ra đi vĩnh viễn. Thế họ tôi cũng sắp ra đi. Xinthrop một nén nhang cho những người quá cố. (Trích *50 năm Bác Kỉ di cư 1954-2004*, trang 82-83)

**Nguyễn Duy Chính**

“Cho đến giờ phút này tôi vẫn không sao hiểu được tại sao gia đình tôi lại di cư vào miền Nam. Mà nào có phải ra đi một cách thoải mái, dẫu dàng gì, trốn qua chín chốt, một sông, ba biển để tìm kiếm nhau xuống vùng Hồ Chí Minh... hôm đó, cha tôi chỉ hai anh em trên xe đạp từ làng lên Thành phố nói đùa là đưa chúng tôi sang làng Nà ăn gạo. Mẹ tôi và đứa em út phải đi để cho người ta tin rằng chúng tôi không có âm mưu trốn đi. Lên Sơn Tây, chúng tôi lên xe với Hà Nội, có chú tôi chỉ số, đi những chuyến sau ra được để thu xếp cho gia đình xuống Hồ Chí Minh. Đến năm 1955, một ít ngày trước khi thời hạn di cư chấm dứt thì mẹ tôi ôm đứa em trai đi thoát. Gia

đình tôi phải đi làm nhiều suốt nên mãi lâu mới về.

Chúng tôi lại bắt gặp nhau xuống phố há mồm đưa ra tay làm quen xa xa ngoài phố. Chỉ cần tay đó là của nhà binh Pháp đi từ bến Hải Phòng đến bến Sài Gòn mất cả mấy ngày, hai đêm, sau đó có xe cam nhông chở vào trại di cư Phú Thọ cũng như trại đưa, xử lý trại Bách Khoa ngày nay...

Quyết định của những người như gia đình tôi không để trí tuệ và kinh nghiệm để bỏ rơi ra đi như mục đích tìm tự do, hay chọn lựa một chính nghĩa theo lẽ lẽ ranh Quốc Cộng. Chúng tôi quyết định hoàn toàn do bản năng, theo linh tính như những con thú đánh hổ thì hổ hiềm nguy, đừng trộm cắp là sợ sợ, đừng sợ sau là sợ chết. Hình ảnh đó tôi thấy trên khuôn mặt những người dân họang hốt di tản năm 1975. (Trích 50 năm Bức Kịch di cư, trang 69-70)

Đi tìm nhận của N.N.T

Cha tôi là Việt Minh giỏi. Vâng, là Việt Minh giỏi. Anh tôi, vì là người phòng vệ Giám mục Phạm Ngọc Chi nên tính mạng luôn bị đe dọa. Thời gian đình chiến, Việt Minh công khai hoạt động. Chúng ta bắt gặp người quốc gia gán cho tôi theo Tây theo Pháp hay theo Kitô giáo. Chúng tôi những thành phần này là phần đông. Có những lẽ chúng ta theo giáo mác, súng ống, gươm giáo, xiên nhọn, đi xuống nhà lòng bát, chúng ta có lẽ ở nhà trên nhà dưới, bãi tre, đừng rơm để tìm kiếm. Vào một buổi chiều, đi gia đình tôi gồm 9 người chuồn bãi rơm nhà. Tôi nhà đông đã đi tìm của thuyền chèo đi cách xa chợ bến cây sào. Không ai nói với ai, cứ đi theo người đi trước mình... Thuyền đi về bãi bến ngay sau đó. Chúng ta nhìn 30 thuyền lệnh dênh trên sông Hoàng. Những thuyền trôi cho biết đó an toàn nguy hiểm đã qua. Nghe thấy, mấy người trên thuyền đưa ra tiếng. Xa xa, có những ánh sáng như thiên đàng chiếu xuống người tôi. Càng chiếu thì ánh sáng càng tối hơn. Những tay chiếu, những tay há mồm, ánh sáng tay ra như một thành phố trước mắt. Đi với tôi, đó là một thiên đường... (Trích Đi tìm nhận, trong 50 năm Bức Kịch di cư, trang 64)

### Ghi lại một vài chuyện tôi đi với những người còn ở lại miền Bắc

Phải xin thú tội với lòng mình rằng khi viết về cuộc di cư 1954-1955, tôi chỉ nghĩ đến những kẻ ra đi, đến những người di cư đã rời bỏ miền Bắc vào miền Nam. Nghĩ đến tâm trạng của họ, đến nỗi lo âu khổ cực cũng như gánh nặng cơm áo gạo tiền và lòng quyết tâm của họ. Có nghĩa là coi về di cư chỉ là tiếp liên hệ đến kẻ ra đi mà không liên quan gì đến kẻ ở lại.

Sách về Việt về cuộc di cư cũng chỉ viết về kẻ đã ra đi. Không một ai nghĩ đến kẻ ở lại nghĩ gì, sống ra sao, có hạnh phúc gì? Đây là một thiếu sót của những kẻ khai bút. Những mặt khác, người đi của miền Bắc ra đi không thể nghĩ hay viết thay cho người ở lại. Vì thế, người viết xin ghi lại một vài tâm tình của một vài người ở lại đã ở lại miền Bắc sau 1954.

### Chuyện tôi thấy nhất

“Sau thời hạn 300 ngày, gia đình tôi đã quy tập đến nhà ở tại Hà Nội. Đúng ra là gia đình tôi có người ở ở quê, có người ở ra đi. Phần không nhà đã di cư. Chẳng hạn, ông anh tôi là thi sĩ u úy, sĩ quan, cùng khóa 4, Thủ Đức với ông Thi sĩ u nên đã theo quân đi vào miền Nam. Sau này lên Trung tá và hiện nay đang sinh sống ở Hoa Kỳ. Trong gia đình có kẻ đi người ở nên đưa đến phân chia lại Nam Bắc trong mấy chục năm trời. Đó cũng là bất hạnh của nhiều gia đình. Mẹ tôi hiện đã 54 tuổi, Bố tôi 56, thây mình đã già. Vì thế quy tập đến nhà ở. Quy tập đến nhà ở của gia đình tôi không phải vì lý do chính trị gì cả, chỉ là lý do gia đình.

Ông bố tôi thì nghĩ rằng, gia đình mình là dân lao động, chẳng có gì cũng không sao, hãy đi yên, không làm gì nên ở quê.

Phần cá nhân tôi thì tôi cũng muốn đi vào miền Nam một chuyến, muốn đi để thay đổi vì tò mò muốn biết miền Nam như thế nào. Tôi có người bạn là anh Nguyễn Ngọc Bích, anh và gia đình quy tập đến miền Nam và có rủ tôi đi theo. Nhưng tôi đã quy tập đến nhà ở theo gia đình. Mẹ cứ dúi tôi có đi đâu kiền đâu đi. Lúc đó tôi 15 tuổi rồi.

Mẹ cứ không đi vào Nam, nhưng nhà mấy người lúc bấy giờ, chúng tôi rất hoang mang. Trăn trở gì đây hay . Mẹ và gia đình lại mấy người trẻ tuổi học tập. Người quy tập đến miền Nam ra đi thì lo bán hàng, bán táng thế gì có thể bán được. Chẳng trừ mấy cái ra thì nhiều người, kẻ buôn, người bán.

Riêng trẻ tuổi học tập tôi còn mê mấy ông Bô đi thây học lý tưởng quá, mấy vị nhà đại động cơ m nhóc, làm tôi bà con phải học học mấy m nhóc. Nhưng đến đến thì bỏ mấy cái sang sông của họ cũng đã lìa ra.



## Cái cách ruồng rẫy, dúi tui

Các ông bố dúi tui loa phóng thanh mấy góc phố. Đó là nỗi phiền và nỗi bức mình cho chúng tôi. Mẹ sáng các loa phóng thanh đó cứ rót vào tai, bố phải nghe. Đó là nỗi tuyên truyền của họ, không nghe cũng phải nghe.

Bố dúi tui mấy rồi, công an nay có thể xông vào nhà khám xét bố bất cứ lúc nào. Nhất là sau giai đoạn Tạm Trung cộng và Hợp tác hóa với chế độ tem phiếu. Họ bố dúi tui suốt cả đời. Người dân cảm thấy mình bị kìm, bị sa vào cái lưới thiên la địa võng. Nhưng trẻ quá rồi. Muốn trốn đi, nhưng không được nữa rồi.

Nghĩ tới thân phận mình và số phận của những người di cư, tôi thấy người di cư là những người

may mắn quá. Và chúng tôi thì không được cái may mắn như họ. Tôi được gì được rồi vào số phận như họ. Tôi nhiên là có số so sánh giữa họ và tôi. So sánh để thấy họ có cái may mà mình không có được. Tôi đó, không khi nào vào tâm trạng tiêu cực như họ. Cũng chẳng phải mình có tâm trạng đó, nhất là ông bà của tôi. Ông của tôi đau khổ, vì đau bắt tay vì đã không chịu đi về miền Nam. Trong bệnh viện, không ai được nói xa gần đến quy định để nh sai lầm đã rồi, đến truy vấn xa. Mọi quy định để nh làm ông ân hận của tôi, nhất là giữa họ và tôi.

Chẳng phải mình có gia đình tôi họ của ông của tôi như họ. Tôi nghĩ bản bè tôi họ của người dân Hà Nội nói chung, họ cũng có tâm trạng như chúng tôi, nhưng không tôi nói ra. Mọi người đều vô cùng đau khổ, nhưng biết trách ai bây giờ. Người ta so sánh và tiêu cái thì tây như mọi thiên đường. Nghĩ thì đi sống thoải mái, no đủ, mọi dù có làm bệ cho Tây cũng sống hạnh phúc.

Trong khi đó, miền Nam thì xa xôi như mọi thế giới mình có trong trí tưởng tượng. Báo chí Hà Nội hay đài phát thanh nói về Thủ Đức bẹp, chết người vô số. Giáo phái đánh nhau với quân chính phủ của ông Ngô Đình Diệm. Tình hình trong đó rồi loạn. Người đi về phía nam gặp, vào đó phải sống khổ như họ. Thanh niên thì bắt đầu đi đến các đơn vị cao su lao động, bắt bóc lột. Nhưng trong tình hình mọi ngày mọi bắt bóc lột, đi sống khó khăn. Nhiệm vụ người bàn tính đến chuyển mình vào miền Nam? Nhưng không để gì trên được. Nói họ ra mọi tỷ là bắt bắt liên.

Chẳng may, năm 1961, tôi bắt đi tù. Trong nhà tù, tôi thấy người ta bắt bắt đông lắm, không tưởng tượng nổi là có cả ngàn người, nhất là giữa thanh niên bắt bắt vì muốn trốn vào miền Nam. Chúng ta bắt bắt cũng bắt bắt vào tù và bắt ghép vào tù: trốn theo để. Nhưng nhất cũng bắt 5 năm tù. Nhưng có thể hình.

Nhưng trong họ ông Trần Văn Thu, ông của họ thuyết đến trốn vào miền Nam, nên ông bắt bắt ra xa bắt. Và đó là trong họ mê vào Sài Gòn nên có câu: *Sài Gòn ơi, ta chết vì người.* Nhưng lúc người trong tù, tôi nghĩ thà có bắt chết mọi tay, bắt tàn tất mà đi được cũng đi. Chán quá rồi. Cho nên, dù có bắt tàn tất vẫn còn là mọi may mắn hơn là phải rồi về sống số. Vì thế ra ngoài đời này, tôi mong mọi được bào mình hiểu rồi, dù may mắn đi về vào được miền Nam hay dù phải rồi miền Bắc thì tâm trạng của cả hai miền cũng không khác gì nhau. Ai cũng chán ghét sống số. Ai đi được thì mọi cho họ. Ai không đi được thì buồn cho họ. Họ phân biệt của cuộc đời tôi đã phải sống đời họ, nay còn rồi phải của đời, tôi mong mọi Việt Nam mình thoát khỏi cảnh bèo tàn sống số để cho dân chúng hai miền họ được tự do, dân chủ. Đời mình đã không được được. Hy vọng thế họ sau, thế họ con cháu mình có cái họ họ sống cuộc đời tự do họ hạnh phúc.

**Chẳng thể thế hai**

Cuộc Di Cư 54-55 đã ghi dấu ấn trong lịch sử VN không thể phai nhòa. Nó không chỉ ranh giới giữa sống số VN với những người Việt quốc gia, để hình thành mọi nền để nhất sống hoà non trẻ dân chủ, tự do, nhân ái, nhưng cũng còn để rồi họ gian lao, họ rồi phía Nam. Còn ở miền Bắc tôi, nhà viện quy định sống số đã thế về bắt bắt màn chiêu bài dân tộc, rồi trốn bắt bắt tài, khát máu, chuyên chính vô số theo sống số Tàu. Họ phát huy thế đa cao trào của cách sống để bắt bắt máu, tàn ác, bắt bắt nhân. Đã phá vỡ kiến trúc xã hội ngàn năm rồi văn hoá,

## Nhìn lại cuộc di cư 1954-1955 (Kể)

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Văn Lạc

Th&#7913; T&#432;, 22 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2008 13:09

---

tôn giáo, tôn ti trật tự khắp nông thôn dần dần thành.

Cuộc di cư vào Nam hồi 54-55 của những người miền Bắc là một sự lựa chọn đúng đắn và dũng cảm. Họ đã vượt rượt rời bỏ quê hương, nơi tiên họ đã bao đời sinh sống. Nơi tiếp nhận mới đất, ruộng cấy, bãi cây cũng chửa đầy máu, nước mắt, mồ hôi của những người ông cha. Họ ra đi như một khối người đồng nhất và quy tụ liệt. Không thấy sống chung với cộng sản. Dù ở trên đất mới, có thể còn đầy rẫy khó khăn, chấp chửng bước đầu người đến khách, lập quê hương mới. Những người đó, họ đều có tận do, hạnh phúc và nhất là nhân thân họ đều có tôn trọng.

Người đi đã thế. Những thân nhân còn lại chịu khổ nạn bị phân. Họ bị dồn thành những công dân loại hai. Rồi nhiều người bị nhà cầm quyền kéo ra tù, tù đầy chửng kém gì những thành phố công hòa đời ch. Tuy họ không giàu, cũng không có chức tước gì trong thôn xã. Những họ bị tội là có thân nhân vượt thoát di cư vào Nam theo gia đình.

Những gia đình có thân nhân di cư vào Nam thế nhưng không được vào được... Không được nâng đỡ, thăng tiến trong công tác. Nhất là sau khi có tin tức về những việc bất giác đi, bị kích thích trong Nam gởi ra. Thì những gia đình có thân vượt thoát di cư những người trên đường lạ. Vì lúc nào họ cũng bị theo dõi nghi ngờ về những tin đồn có cánh.

Họ sống trong niềm niềm sợ hãi, bất an và nghi ngờ... không kém chi những thành phố địa phương, công hòa.

Độc bài Di Cư anh viết, tôi thấy người đi đã vậy mà người ở lại cũng lãnh bao nhiêu khổ nạn. Những họ lại dai dẳng suốt mấy chục năm kéo theo bao những cảnh đời cùng khổ. Mà chửng giở bút nào viết hết. Không biết những người ra đi có hiểu cho người ở lại không? Và những việc bài Di Cư không được chấp nhận họ lại càng những người ở lại là chửa đầy đủ. Phải không anh?

Nhân đây tôi cũng chép lại bài thơ về người con gái có chửng theo gia đình vào Nam (Bài thơ khá được phổ biến, ngân nga, hò, vè). Thơ đó rất nhiều người thu được



## Sông Tam Bạc (Hội Phòng)

## CÔ LÁI ĐÒ

Khoan khoan cô lái đò ơi,  
Có còn rặng chèo cho tôi sang nhé.  
Khách đông, thuyền đã rời bến,  
Nỗi lòng cô gái quay đò, tôi sang.  
Nặng thu nỗi đời lu mờ vàng,  
Trên sông Tam Bạc (1) nhịp nhàng chèo xuôi.  
Môi cô luôn nở nụ cười  
Tay cô thoăn thoắt đưa đôi mái chèo.  
Mặt thuyền trôi sóng êm reo,  
Có dòng nước chảy theo con đò.  
Thuyền sang bến bao giờ,  
Bến ngóng tôi thuyền ngóng, bàng hoàng.  
Cái gì có chèo đò ngang,  
Đài bến ngóng mặt trời gian mặt trời ngày...  
Thu qua, rời đi xuân nay,  
Tình cũ qua bến sông này năm xưa.  
Vẫn còn nhớ lại trong mơ,  
Vẫn sông, vẫn bến đôi bờ xa.  
Vẫn con đò đưa đưa nào,  
Vẫn cô gái nhớ, má đào chèo a phai.  
Nhớ sao cô khờ thơ dài,  
Thuyền thơ nhìn khách ghé hai mặt thuyền.  
Nỗi cười tôi cười thơ m, hồn nhiên,  
Năm xưa, chèo thuyền trên môi hồng.  
Hỏi dò mặt bến sông sang,  
Bắt thêm cô đã lấy chèo thu qua.  
Đang đi đời nhàn hoa,  
Chèo cô theo gió, bến nhà vào Nam.  
Đêm thu đời anh trăng vàng,  
Đường chèo trên bến, đò ngang đời chèo.  
Nỗi non ngăn cách đôi bờ,  
Hỏi cầm đưa quai bao giờ cho người...

Bài này viết theo thơ lục bát. Tôi nghĩ bình đời mà vẫn đi u như n như n. Tôi không biết tên tác giả nhớ ng thu c lòng thơ thu lên mặt trời.

**Vân H**

## Nhìn lại cuộc di cư 1954-1955 (Kỳ 1)

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Văn Lộc

Th&#7913; T&#432;: 22 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2008 13:09

Bài viết này đã đi đ&#228; c&#228; m&#228;t đ&#228;n đ&#228;ng dài, r&#228; qua t&#228;t c&#228; nh&#228;ng đ&#228;n đ&#228;y cam go và th&#228; thách c&#228;a cu&#228;c di c&#228; năm 1954-1955. Ch&#228;c ch&#228;n còn r&#228;t nhi&#228;u đ&#228;u ch&#228;a nói h&#228;t và ch&#228;a nói đ&#228;. Kinh nghi&#228;m kh&#228; đ&#228;u c&#228;a hàng trăm ngàn ng&#228; i, bút nào t&#228; cho cùng?

B&#228; ra ngoài nh&#228;ng u&#228;n khúc, nh&#228;ng t&#228; hi&#228;m, nh&#228;ng chuy&#228;n cá nhân gi&#228;a ng&#228; i v&#228;i ng&#228; i, ngay c&#228; nh&#228;ng mánh mung v&#228;t v&#228;n hay có t&#228; ch&#228;c cũng không tài nào tránh đ&#228; c trong các t&#228; ch&#228;c tr&#228;i t&#228; n&#228;. R&#228;i khi có nhi&#228;u va ch&#228;m gi&#228;a nh&#228;ng k&#228; m&#228;i t&#228;i và dân chúng đ&#228;a ph&#228;ng. So sánh có, t&#228; hi&#228;m có, đ&#228; k&#228; có, khinh khi có, tránh né nhau cũng có, thù h&#228;n nhau cũng có. T&#228;t c&#228; nh&#228;ng đ&#228;u đó đ&#228;u có th&#228; .



### Cu&#228;c di c&#228; 1954-1955 là c&#228; h&#228;i đ&#228; con ng&#228; i có c&#228; may làm ng&#228; i: R&#228;ch B&#228;p

Cũng b&#228; ra ngoài chuy&#228;n ăn ch&#228;n ti&#228;n c&#228;u tr&#228;, ho&#228;c có nh&#228;ng ng&#228; i di c&#228; khai báo đ&#228;n hai ba l&#228;n đ&#228; nh&#228;n ti&#228;n c&#228;u tr&#228;. Nh&#228;ng đ&#228;u nh&#228; th&#228; ch&#228;c không c&#228;n vi&#228;t ra đây làm gì.

Không k&#228; bi&#228;t bao tr&#228;ng&#228;i, khó khăn đ&#228;ng&#228;i t&#228; n&#228;n có th&#228; an c&#228; l&#228;c nghi&#228;p. Ch&#228;ng h&#228;n, nh&#228; CÁI S&#228;n, ng&#228; i di c&#228; không ph&#228;i ch&#228; trông vào ba m&#228;u tây đ&#228;t là có th&#228;ng&#228;i đó rung đùi hút thu&#228;c l&#228;o. Ph&#228;i xoay s&#228;, ph&#228;i ch&#228;t v&#228;t làm thêm đ&#228; th&#228; đ&#228; có thêm thu nh&#228;p gia đình nh&#228; tr&#228;ng rau, hoa m&#228;u, l&#228;i cá, nuôi gà v&#228;t, heo và trăm th&#228; khác. Và đó m&#228;i là cu&#228;c s&#228;ng th&#228;c, s&#228;ng đích đáng và đúng nghĩa.

Tôi cũng đã nghĩ t&#228;i nh&#228;ng thành công v&#228; m&#228;t chính tr&#228; trong th&#228; đ&#228;i đ&#228;u v&#228;i c&#228;ng s&#228;n mà cu&#228;c di c&#228; này nh&#228; cái tát trái vào m&#228;t ng&#228; i c&#228;ng s&#228;n. S&#228; l&#228;ng ng&#228; i di c&#228; kh&#228;ng l&#228; nh&#228; th&#228; làm th&#228; gi&#228;i kinh ng&#228;c và n&#228; ph&#228;c đ&#228;ng th&#228; i tác đ&#228;ng m&#228;nh m&#228; đ&#228;n th&#228;t b&#228;i tình th&#228;n c&#228;a ch&#228; nghĩa c&#228;ng S&#228;n.

Ng&#228; i di c&#228;, nh&#228;ng 80% dân nghèo đã b&#228; mà đi (nh&#228;n m&#228;nh c&#228;a DCVOnline.net), và bài h&#228;c đó c&#228;n ph&#228;i nh&#228; .

V&#228; nh&#228; h&#228;ng c&#228;a ng&#228; i di c&#228; trên m&#228;nh đ&#228;t m&#228;i cho th&#228;y &#228; thành th&#228;, ch&#228; t&#228; 10% đ&#228;n 20% ch&#228;t s&#228;m, ch&#228;t s&#228;m mi&#228;n B&#228;c đã làm nên chuy&#228;n l&#228;n. Nh&#228;ng 70% dân nghèo mà 60% là nông dân, 10% là dân thuy&#228;n ch&#228;i đ&#228;u là nh&#228;ng dân làm ăn c&#228;n c&#228;u, chăm ch&#228; (hard-working persons) v&#228;i m&#228;t n&#228;p s&#228;ng gi&#228;n đ&#228; thu vén, li&#228;u c&#228;m g&#228;p m&#228;nh nên ăn ít mà làm nhi&#228;u. Ch&#228; m&#228;y lúc mà khá gi&#228; và góp ph&#228;n vào s&#228; th&#228;nh v&#228;ng c&#228;a m&#228;nh đ&#228;t này... Và v&#228; m&#228;t xã h&#228;i, nó là hi&#228;n t&#228;ng kích c&#228;u thúc đ&#228;y nh&#228;ng thành ph&#228;n khác trong xã h&#228;i c&#228;ng v&#228;n lên theo.





## Nhìn lại cuộc di cư 1954-1955 (Kỳ 1)

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Văn Lộc

Th&#7913; T&#432;: 22 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2008 13:09

---

và có nghĩa lý hơn, vì họ sẽ không cần nhúng sọt tre giúp có tính cách làm phúc nữa. Trên đời a hốt kinh tế, đời u này có nghĩa là trong một ngày gần đây, Nam Việt sẽ có thể xuất tẩu một triệu u năm trăm ngàn đến một triệu, cũng như họ đã nói rồi”.

Chúng ta không thể bỏ qua. Chúng ta lúc nào không hay. Các bệnh như toét mắt, ghẻ lở, bệnh cúm, bệnh tiêu chảy cũng là bệnh ngoài da, bệnh thông thường. Bệnh như vậy thì đành chịu. Chúng ta lúc chết không có miếng đất để chôn, phải chôn ngay. Cho nên cuộc di cư 1954-1955 đời và đời người là một sinh linh gì đó thoát con người ra khỏi tăm tối và tăm tối. Cuộc di cư 1954-1955, phải chăng là cuộc hồi sinh con người có cơ may làm người?

Hết